TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tín
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Duy Nguyện
Bà Ngô Thị Lững

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018 và số: 23/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đỗ Thị Ngọc D**
Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C.R, Khánh Hòa; có mặt.
- *Bị đơn*: Ông **Trần Tấn T**
Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn D, huyện D.K, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D trình bày:

Bà và ông Trần Tấn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh năm 2016. Sau khi kết hôn ba tháng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau về mọi mặt; đồng thời, ông T ham mê cờ bạc, không quan tâm, chăm sóc vợ, gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên can, cho cơ hội để ông T sửa chữa khuyết điểm nhưng ông T vẫn không thay đổi. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên và căng thẳng nên từ tháng 7/2016 bà đã về Cam Ranh sinh

sống. Từ đó cho đến nay giữa hai bên không gặp, không liên lạc với nhau; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Tấn T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Nguyên đơn bà D xác định vợ chồng bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Trần Tấn T tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành việc xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

[2.1]. Ngày 29/4/2016, bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Trần Tấn T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diên Khánh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2016; đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Bà D xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không thể hàn gắn; tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Thực tế, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 7/2016 đến nay; mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham gia phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, nhưng ông T không đến, không có lời khai và tại phiên tòa ông T cũng vắng mặt không lý do. Điều này thể hiện việc ông T có

thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Trần Tấn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D xác định vợ chồng không có con chung nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Do bị đơn chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Đỗ Thị Ngọc D được ly hôn ông Trần Tấn T.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D và ông Trần Tấn T không có con chung nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Ngọc D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp sau này, đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Đỗ Thị Ngọc D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0018319 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Đỗ Thị Ngọc D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Trung Tín